

Bản án số: 142/2024/DS-ST

Ngày: 12/9/2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hồng Hạnh

2. Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoài Hận – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 485/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bản Việt**

Địa chỉ: Tòa nhà HM Town - 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, TP. HCM.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L

Ông Phạm Xuân S

Địa chỉ: 135H – 135Y Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

***Bị đơn: 1. Ông Bùi Hoàng V, sinh năm 1992**

Địa chỉ: ấp Trung Thành, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Trần Thị Tú T**, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp Trường Khương, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Bùi Văn B**, sinh năm 1951

2. Bà **Võ Thị S1**, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: ấp Trung Thành, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bản Việt (gọi tắt là Ngân hàng) có người đại diện ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP Bản Việt và ông Bùi Hoàng V, bà Trần Thị Tú T ký kết hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0152/00618/TDTL-CN ngày 04/5/2018 vay số tiền 150.000.000đồng, Hợp đồng hạn mức tín dụng số 0511800075600 ngày 13/12/2018 vay số tiền 100.000.000đồng và Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0511900081300 ngày 12/7/2019 vay số tiền 80.000.000đồng; tổng số tiền vay của các hợp đồng trên là 330.000.000đồng. Để bảo đảm nợ vay, ông V, bà T cùng ông Bùi Văn B, bà Võ Thị S1 đã thế chấp quyền sử dụng đất thửa 1317, diện tích 7.000m², tờ bản đồ số 10, đất trồng lúa, tọa lạc ấp Trung Thành, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐ số BV356660, sổ vào sổ CH01434 do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 01/10/2014. Do ông V, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V, bà T trả số tiền tính đến ngày hôm nay là: 507.195.523đồng, gồm vốn gốc 234.399.970đồng, lãi trong hạn 43.676.257đồng, lãi quá hạn 211.647.017đồng, lãi phạt 17.472.279đồng và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong nợ cho ngân hàng. Trường hợp ông V, bà T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Bùi Hoàng V, bà Trần Thị Tú T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị S1 vắng mặt, không có ý kiến gửi cho Tòa án

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn B trình bày:

Vào năm 2018 ông và vợ ông là bà Võ Thị S1 đã thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa 1317, tờ bản đồ số 10, đất trồng lúa, tọa lạc ấp Trung Thành, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ để cho con ông là Bùi Hoàng V, Trần Thị Tú T vay 150.000.000đồng của Ngân hàng TMCP Bản Việt. Đối với những hợp đồng tín dụng sau đó V vay thì ông không biết và không đồng ý, trường hợp V, T không có khả năng trả số tiền 150.000.000đồng (tiền gốc) thì ông đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để trả số tiền 150.000.000đồng này cho Ngân hàng TMCP Bản Việt, những hợp đồng tín dụng khác thì ông không đồng ý. Đối với quyền sử dụng đất tại thửa 1317, tờ bản đồ số 10, đất trồng lúa, tọa lạc ấp Trung Thành, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thì tôi đang sử dụng, không cầm cố, chuyển nhượng hay cho thuê.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn và người liên quan vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; đối với thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Do đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng không thực hiện được việc tách phần lãi phạt trong hạn nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu lãi phạt 17.472.279đồng. Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bản Việt:

[3.1] Về nợ vay: Ông Bùi Hoàng V và bà Trần Thị Tú T đã ký kết với Ngân hàng TMCP Bản Việt các hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0152/00618/TDTL-CN ngày 04/5/2018 vay số tiền 150.000.000đồng, Hợp đồng hạn mức tín dụng số 0511800075600 ngày 13/12/2018 vay số tiền 100.000.000đồng và Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0511900081300 ngày 12/7/2019 vay số tiền 80.000.000đồng. Do ông V, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ, buộc ông V, bà T phải trả cho Ngân hàng TMCP Bản Việt số tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn, quá hạn với mức lãi suất theo thỏa thuận đã ký kết.

[3.2] Về lãi phạt chậm trả: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, Ngân hàng yêu cầu ông V, bà T trả lãi phạt chậm trả lãi với số tiền 17.472.279đồng. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định lãi phạt chậm trả được tính trên tiền lãi trong hạn chậm trả tương đương với khoản thời gian chậm trả. Xét thấy, theo điểm b khoản 2, Điều 8 của Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong Hợp đồng tín dụng như sau: *“Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn”*. Như vậy theo hướng dẫn của Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì phía *Ngân hàng chỉ được quyền tính lãi phạt chậm trả lãi trong hạn trên **nợ gốc trong hạn***, kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn thì Ngân hàng đã được quyền tính lãi quá hạn song song đó lại tính thêm lãi phạt là vi phạm nguyên tắc tính lãi. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử yêu cầu đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tách phần lãi phạt trong hạn đến thời điểm chuyển sang nợ quá hạn để xem xét yêu cầu này của Ngân hàng, nhưng người đại diện không thực hiện được nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[3.3] Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa 1317, tờ bản đồ số 10, đất trồng lúa, tọa lạc ấp Trung Thành, xã Trường Xuân A, huyện Thới

Lai, thành phố Cần Thơ (GCNQSD đất BB727476, số vào sổ CH00198 cấp ngày 27/8/2010). Tại mục (ii) điểm a khoản 1 Điều 3 Nghĩa vụ được bảo đảm của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0128/00618/01B.HĐTC.QSDĐ.CN ngày 04/5/2018 có nội dung “các Hợp đồng tín dụng được ký kết trong khoản thời gian từ 04/5/2018 đến 04/5/2038”, “bao gồm cả các Hợp đồng tín dụng ký kết trong tương lai do VCCB và Bên được cấp tín dụng tự quyết định và được quy định cụ thể trong (các) Hợp đồng tín dụng và các văn bản liên quan mà không bắt buộc phải có Bên thế chấp ký tên”.

Căn cứ vào nội dung vừa nêu, có căn cứ xác định quyền sử dụng đất tại thửa 1317 là tài sản bảo đảm nợ vay đối với các Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0152/00618/TDTL-CN ngày 04/5/2018 vay số tiền 150.000.000đồng, Hợp đồng hạn mức tín dụng số 0511800075600 ngày 13/12/2018 vay số tiền 100.000.000đồng và Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0511900081300 ngày 12/7/2019 vay số tiền 80.000.000đồng. Bên thế chấp là ông Bùi Văn B và bà Võ Thị S1 phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0128/00618/01B.HĐTC.QSDĐ.CN ngày 04/5/2018, vì vậy yêu cầu của ông Bùi Văn B là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng. Đối với yêu cầu không được chấp nhận thì nguyên đơn có nghĩa vụ chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 29, 147, 173, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 99, 100, 108 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bản Việt.

2. Buộc ông Bùi Hoàng V và bà Trần Thị Tú T trả cho Ngân hàng TMCP Bản Việt số tiền 489.723.244đồng (bốn trăm tám mươi chín triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc 234.399.970đồng, lãi trong hạn 43.676.257đồng, lãi quá hạn 211.647.017đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận.

3. Trường hợp ông Bùi Hoàng V và bà Trần Thị Tú T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Bản Việt có quyền yêu cầu phát mãi thế chấp là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0128/00618/01B.HĐTC.QSĐĐ.CN ngày 04/5/2018, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất tại thửa 1317, tờ bản đồ số 10, đất trồng lúa, tọa lạc ấp Trung Thành, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (GCNQSD đất BB727476, số vào sổ CH00198 cấp ngày 27/8/2010) để thu hồi nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Bùi Hoàng V và bà Trần Thị Tú T phải chịu 23.580.929đồng. Ngân hàng TMCP Bản Việt phải chịu 873.613đồng, căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, Ngân hàng TMCP Bản Việt được nhận lại 10.325.387đồng theo biên lai thu số 0007606 ngày 25/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc